

Số: 72/2017/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 11 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 269/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp H1, xã H2, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: - **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1950

- **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Ấp H1, xã H2, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp H1 xã H2, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn T trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 75.000.000đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), làm nhiều lần:

+ Lần 1 ngày 13-11-2017 ông T, bà C trả cho bà H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 2 ngày 13-3-2018 ông T, bà C trả cho bà H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 3 ngày 13-7-2018 ông T, bà C trả cho bà H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 4 ngày 13-11-2018 ông T, bà C trả cho bà H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 5 ngày 13-3-2019 ông T, bà C trả cho bà H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 6 ngày 13-7-2019 ông T, bà C trả cho bà H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 7 ngày 13-11-2019 ông T, bà C trả cho bà H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 8 ngày 13-3-2020 ông T, bà C trả cho bà H số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng), là đủ.

Ngày 13 vào mỗi kỳ trả nợ nếu trùng vào ngày nghỉ theo Bộ luật Lao động thì thực hiện ngay liền vào ngày làm việc tiếp theo sau.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì còn sẽ phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, mức lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Ông C và bà T tự nguyện chịu 937.500đồng (chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà H tự nguyện chịu 937.500đồng (chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 1.875.000đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo phiếu thu số 07066 ngày 21-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại 937.500đồng (chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ HÀ